

Số : 110/BC-THPTLV

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

**Thực hiện Quy định về công khai năm học 2024 - 2025
theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT**

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên trường :** Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh
- 2. Địa chỉ:** Số 10 phố Tam Bạc, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
Số điện thoại: 02253.746.329
Website: <https://thptluongthevinh.haiphong.edu.vn>
Email:

- 3. Loại hình:** Tư thục

Chủ tịch Hội đồng trường: Vũ La Tin

Quyết định công nhận số: 503/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 09/6/2022

Điện thoại : 0912.046.305.

- 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

- a. Sứ mạng

Trường THPT Lương Thế Vinh đào tạo lên những công dân khoẻ mạnh về thể chất, phong phú về tâm hồn, có bản lĩnh, có trí tuệ, có khả năng tốt, sẵn sàng hội nhập quốc tế, hướng tới công dân toàn cầu.

- b. Tầm nhìn

Xây dựng trường học số có nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, đạt chuẩn quốc gia.

- c. Mục tiêu

Thực hiện mục tiêu giúp học sinh làm chủ kiến thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, có nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và góp phần tích cực vào sự phát triển của thành phố.

Trường THPT Lương Thế Vinh đã xây dựng kế hoạch giáo dục vừa bảo đảm đạt yêu cầu về phẩm chất và năng lực theo khung Chương trình GDPT

2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vừa có tính linh hoạt và định hướng mở để phát huy tối đa thế mạnh của giáo viên và học sinh, cũng như để phù hợp với những điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường.

Với định hướng dạy những gì mà xã hội đang cần và đáp ứng nhu cầu của học sinh và phụ huynh học sinh cũng như phát huy tối đa năng lực sở trường của học sinh, Nhà trường sẽ tập trung vào các thế mạnh là tin học và ngoại ngữ, giáo dục kỹ năng mềm để trang bị cho các em HS những kiến thức nền tảng, những kỹ năng cần thiết để các em tồn tại, thích nghi với cuộc sống hiện tại không ngừng vận động và phát triển. Thực hiện việc chuyển đổi số của nhà trường hướng tới xây dựng trường học thông minh, trường học số. Bên cạnh việc hoàn thiện hơn nữa về cơ sở vật chất, nhà trường tập trung vào đào tạo nguồn nhân lực làm chủ được những công nghệ mới, thiết bị dạy học số, thư viện số mà nhà trường đang xây dựng. Ứng dụng tốt Trí tuệ nhân tạo AI, sử dụng kính thực tế ảo, Cổng giáo dục trực tuyến vào giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Nhằm đáp ứng nhu cầu và sự phát triển của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng, ngày 21 tháng 7 năm 1989 UBND thành phố Hải Phòng có Quyết định số 750/QĐ-VX về việc thành lập trường Phổ Thông Trung Học Dân lập Nhà máy Toa Xe. Tháng 10/1989 Giám đốc Nhà máy Toa Xe quyết định điều thầy giáo Nguyễn Phúc Linh làm Hiệu trưởng, thầy giáo Vũ La Tin làm Hiệu phó thường trực và thầy Vũ Đình Tòng làm Hiệu phó phụ trách chuyên môn. Nhà trường trở thành một trong những trường PTTH Dân lập đầu tiên của Hải Phòng với mục tiêu đào tạo văn hóa tại địa điểm chính số 39 Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền.

Từ năm 1989 đến năm 2003, trường PTTH Dân lập Nhà máy Toa Xe là đầu tàu giáo dục PTTH ngoài công lập của thành phố, với mức tuyển sinh lớp 10 hàng năm trên 400 học sinh. Đặc biệt năm 1997-1998, nhà trường tuyển 1168 học sinh lớp 10, được chia thành 20 lớp. Tháng 9/1999, nhà trường cùng Chi nhánh công ty Xuất nhập khẩu Nông Sản Thực Phẩm Hà Nội tại Hải Phòng mở 05 lớp học văn hóa tại số 25 Lương Khánh Thiện, sau mở rộng quy mô lên 10 lớp.

Năm 2000, tại Quyết định số 328/QĐ/TCCB của Sở Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Trần Xuân Đình ký, công nhận thầy giáo Vũ La Tin - Hiệu phó trường PTTH Dân lập Nhà máy Toa Xe làm Hiệu trưởng nhà trường. Ngày 09/11/2000 UBND thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 2171/QĐ-UB về việc

năng, nhà để xe cho giáo viên, học sinh, khu nhà vệ sinh học sinh được xây dựng riêng biệt, hợp vệ sinh ...

Tháng 12/2003 (năm học 2002-2003), 70% học sinh trường THPT Dân lập Lương Thế Vinh đã chuyển về cơ sở mới, số còn lại vẫn học tại cơ sở cũ (do thầy giáo Bùi Quang Nhượng phụ trách). Ngày 10/8/2007 UBND cổ Quyết định số 1461/QĐ///GDĐT-TCCB do Chủ tịch Trịnh Quang Sử ký về việc cho phép đổi tên trường THPT Dân lập Lương Thế Vinh thành trường THPT Lương Thế Vinh.

Ngày 22/4/2009 tại Quyết định số 191/QĐ-TCCB của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Đỗ Thế Hùng đã ký quyết định về công nhận thầy giáo Phạm Đức Thái giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng. Ngày 12/9/2012 tại Quyết định số 694/QĐ-TCCB của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Đỗ Thế Hùng đã ký quyết định công nhận bổ nhiệm thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn (nguyên Phó Hiệu trưởng trường THPT Ngô Quyền) giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh. Và quyết định công nhận Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh đối với thầy giáo Vũ La Tin.

Ngày 29/11/2019 tại Quyết định số 1441/QĐ-GDĐT-TCCB của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Lê Quốc Tiến đã ký Quyết định công nhận Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh với thầy giáo Nguyễn Văn Tuấn; Quyết định số 1440/QĐ-GDĐT-TCCB về công nhận lại Phó Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh đối với thầy giáo Bùi Quang Nhượng.

Ngày 19/4/2021, tại Quyết định số 440/QĐ-SGDĐT-TCCB Giám đốc Lê Quốc Tiến ký công nhận cô giáo Nguyễn Thị Tâm làm Phó Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh; Quyết định số 441/QĐ-SGDĐT-TCCB công nhận cô giáo Hồ Thị Dinh làm Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Ngày 20/12/2021 tại Quyết định số 1440/QĐ-SGDĐT-TCCB Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo Bùi Văn Kiệm đã ký Quyết định công nhận bà Vũ Thị Thanh Thủy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh. Ngày 08/6/2022, Giám đốc Bùi Văn Kiệm tiếp tục ký Quyết định số 493/QĐ-SGDĐT-TCCB về việc công nhận bà Hồ Thị Dinh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh và tại Quyết định số 494/QĐ-SGDĐT-TCCB công nhận ông Đoàn Văn Nghĩa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Từ khi thành lập, trường THPT Lương Thế Vinh là trường đầu tiên khối ngoài công lập tham gia thi học sinh giỏi thành phố và đã có nhiều học sinh đạt các giải học sinh giỏi, đào tạo được hàng nghìn học sinh đỗ tốt nghiệp THPT

Quốc gia, đại học và cao đẳng. Từ năm học 2006-2007, Ban giám hiệu nhà trường đã hợp tác với nhiều trường Đại học của Trung Quốc như: Đại học Quảng Tây, Đại học Bách khoa Quế Lâm, Đại học Sư phạm Quý Châu, Đại học Liễu Châu... hằng năm mang đến cơ hội du học với học bổng toàn phần học bán phần cho hàng trăm học sinh.

35 năm thành lập và phát triển của nhà trường là một chặng đường đầy thử thách và vẻ vang. Đó là bài học giáo dục sâu sắc về truyền thống tôn sư trọng đạo, về tinh thần đoàn kết, sẻ chia và bản lĩnh vững vàng vượt qua mọi khó khăn. Với những gì đã, đang và sẽ làm trong tương lai, trường THPT Lương Thế Vinh mong muốn được đóng góp vào sự đổi mới, phát triển của ngành giáo dục nói riêng và sự phát triển về mọi mặt của thành phố Hải Phòng nói chung.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Người đại diện pháp luật: Hồ Thị Dinh – Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 10 Tam Bạc, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0936466350

Email: Hodinh8684@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Quyết định số 750/QĐ-VX ngày 21/7/1989 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc cho phép thành lập 4 trường phổ thông Trung học Dân lập Nhà máy Toa xe, Hàng Hải, Nguyễn Du, Nguyễn Bình Khiêm.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường

Quyết định số 503/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 09/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc công nhận Hội đồng Trường THPT Lương Thế Vinh gồm 05 thành viên:

Chủ tịch: Ông Vũ La Tin – Đại diện nhà đầu tư

Bà Hồ Thị Dinh – Hiệu trưởng

Bà Vũ Thị Thanh Thủy – Phó Hiệu trưởng

Ông Đoàn Văn Nghĩa – Phó Hiệu trưởng

Bà Nguyễn Thị Thắng – Chủ tịch công đoàn

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định số 493/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 08/6/2022 về việc công nhận bà Hồ Thị Dinh giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh.

Quyết định số 1440/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 20/12/2021 về việc công nhận bà Vũ Thị Thanh Thủy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh.

Quyết định số 494/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 08/6/2022 về việc công nhận ông Đoàn Văn Nghĩa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THPT Lương Thế Vinh.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

❖ Cơ chế hoạt động của trường THPT Lương Thế Vinh

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ/ nhóm chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường, cán bộ quản lý trình cấp có thẩm quyền quy định.

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên nhân viên.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

❖ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

Trường THPT Lương Thế Vinh là cơ sở giáo dục trung học phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là trong những trường trung học phổ thông tư thục đầu tiên của Hải Phòng.

Trong nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trường THPT Lương Thế Vinh:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Chương trình GDPT 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật và quy chế của nhà trường.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật và quy chế của nhà trường.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai, cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật và nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của trường THPT Lương Thế Vinh.

❖ Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.

- 01 Hiệu trưởng và 03 Hiệu phó.

- 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 33 đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn có 57 công đoàn viên

- Tổ chức Đoàn TNCS HCM có: 26 chi đoàn gồm 692 đoàn viên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài

chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN

Ban giám hiệu có năng lực quản lý; có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng, hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội giáo viên đã được trẻ hóa, đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để cơ cấu giảng dạy các môn học trong Chương trình GDPT 2018. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ, giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc.

Đội ngũ nhân viên có nhiều kinh nghiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ. Coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng thời đại và sự đổi mới của giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường THPT Lương Thế Vinh năm học 2024-2025 cụ thể:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ TS	Trình độ ThS	Trình độ ĐH	Trình độ CĐ	Trình độ TC	Trình độ khác	Cơ hữu	Thỉnh giảng
	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	74	0	17	48	0	4	5	57	17
I.	Giáo viên	54	0	12	42	0	0	0	37	17
1.	Toán	9		2	7				8	1
2.	Vật lý	4		2	2				3	1
3.	Hóa học	4		2	2				3	1
4.	Sinh học	2		2					1	1
5.	Công nghệ	1			1				0	1
6.	Ngữ văn	9			9				7	2

7.	Địa lý	2			2				1	1
8.	GDKT&PL	4		1	3				3	1
9.	Lịch sử	3			2				2	1
10.	Ngoại ngữ	9		3	6				5	4
11.	Tin học	2			2				2	0
12.	Thể dục	2			2				2	0
13.	GDQP	3			3				0	3
14.	Mỹ thuật	0							0	0
15.	Âm nhạc	0							0	0
II.	Cán bộ quản lý	5	0	4	1	0	0	0	5	0
1.	Chủ tịch HĐ	1			1				1	0
2.	Hiệu trưởng	1		1					1	0
3.	Phó Hiệu trưởng	3		3					3	0
III.	Nhân viên	15	0	1	5	0	4	5	15	0
1.	Văn thư	1			1				1	0
2.	Kế toán	1			1				1	0
3.	Thủ quỹ	1					1		1	0
4.	Giáo vụ	1		1					1	0
5.	Nhân viên y tế	1					1		1	0
6.	Cán bộ tư vấn	1			1				1	0
7.	Quản sinh	1			1				1	0
8.	Bảo vệ	5			1			4	5	0
9.	Phục vụ	3					2	1	3	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018; các phương tiện làm việc ở phòng học và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa, bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí riêng biệt với khu vực học tập của học sinh và khu làm việc của giáo viên.

Thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Lương Thế Vinh năm học 2024 – 2025 cụ thể:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	70 m ² /phòng

II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	23	70 m ² /phòng
2	Phòng học bán kiên cố	1	45 m ² /phòng
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	03	50 m ² /phòng
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	23	-
7	Bình quân lớp/phòng học		1 lớp/ phòng
8	Bình quân học sinh/lớp		40 học sinh/lớp
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	3448 m ²	4,1
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2180 m ²	2,6
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.300 m ²	1,75 m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	100 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	80 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	100 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 11		1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 12		1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	50 máy tính xách tay	2 HS/ máy
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	
2	Cát xét	05	

3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Màn hình Led	02	
6	Thiết bị nghe nhìn	23	
7	Thiết bị nhận diện khuôn mặt	23	
8	Điều hòa nhiệt độ	70	
9	Camera	60	
10	Phòng học thông minh	04	
11	Máy tính bảng	50	
12	Kính thực tế ảo	50	
13	Máy 3D	01	
14	Mbot	05	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	01 thiết bị/lớp
2	Cát xét	05	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Màn hình Led	02	
6	Thiết bị nghe nhìn	23	01 thiết bị/ lớp
7	Thiết bị nhận diện khuôn mặt	23	01 thiết bị/lớp
8	Điều hòa nhiệt độ	70	02 thiết bị/lớp
9	Camera	60	01 thiết bị/lớp
10	Phòng học thông minh	04	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học

phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		X
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày càng được nâng lên

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

Mục tiêu:

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, cập nhật và ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực.

Nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Đẩy mạnh hiệu quả giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Tổ chức dạy học hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, phân hóa đối tượng, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giúp các em tự tin trong học tập.

Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong việc chiếm lĩnh tri thức.

Chỉ tiêu:

Lãnh đạo nhà trường được học tập nghiệp vụ bồi dưỡng cán bộ QLGD và Lý luận chính trị. 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học theo quy định, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các đợt tập huấn

nâng cao năng lực quản lí.

Thực hiện mỗi tổ chuyên môn lên tối thiểu 01 tiết dạy theo hướng nghiên cứu bài học/2 tháng.

Giáo viên tham gia 02 đợt Hội giảng cấp trường theo phân công.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách 4 đợt theo kế hoạch

100% GV sử dụng thành thạo CNTT, Công giáo dục trực tuyến vào dạy học & kiểm tra đánh giá.

100% GV tổ chức giảng dạy các tiết thí nghiệm thực hành theo quy định.

- Nhiệm vụ, giải pháp:

+ Đối với việc triển khai và thực hiện chương trình GDPT 2018:

Bố trí, sắp xếp lịch để CB, GV tham gia đầy đủ, có hiệu quả các đợt tập huấn do Sở GD-ĐT tổ chức.

Tổ chức Hội nghị đầu năm về công tác chuyên môn và thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp trường nhằm trao đổi và triển khai KH thực hiện công tác CM năm học. + Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lí của BGH, TTCM. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lí giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email...

+ Triển khai công giáo dục trực tuyến trong dạy và học.

+ Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm về chuyên môn, nghiệp vụ, quy chế trong nội bộ trường học.

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

- Mục tiêu

Tự chủ xây dựng chương trình giáo dục nhà trường để triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện CSVC, giáo viên và học sinh của trường.

Chủ động xây dựng các chủ đề dạy học nội môn, chủ đề tích hợp liên môn, chủ đề STEM và các chuyên đề dạy học cấp trường.

Các tổ/nhóm môn xây dựng phân phối chương trình môn học theo hướng dẫn của CV 3280/BGDĐT và hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT

- Chỉ tiêu

100% các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng chương trình giáo dục môn học của từng bộ môn trong tổ, trong đó 100% bộ môn có xây dựng các chủ đề dạy học.

100% tổ chuyên môn thực hiện xây dựng các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục STEM phù hợp với môn học của môn mình.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh theo khung thời gian 35 tuần thực học học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần, đảm bảo thời gian theo quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

Các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài, tiết trong sách giáo khoa. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở ngoài lớp học và ở nhà.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo qui định. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày được bố trí cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với

đối tượng học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông; tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy theo qui định của Bộ, Sở, Trường. Tổ chức dạy đầy đủ các môn theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

1.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Mục tiêu

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Nghiên cứu, bám sát và thực hiện theo Thông tư 22/2021 của Bộ GD-ĐT với trọng kiểm tra, đánh giá học sinh.

Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra tập trung trong các kì kiểm tra giữa kì, cuối kì.

- Chỉ tiêu

100% các môn học thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá đối với các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa học kỳ và cuối học kỳ, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

100% bộ môn thiết kế đề kiểm tra đúng quy định và kỹ thuật biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận phẩm chất năng lực người học.

100% giáo viên có kỹ năng biên soạn câu hỏi theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

100% giáo viên ra đề thi tập trung khớp với ma trận đề, bảng đặc tả đảm bảo tuyệt đối bảo mật.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình bài viết, bài trình chiếu, video... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư

viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở thư viện học liệu về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên **app onluyen.vn**. Tích cực tham gia, học hỏi các hoạt động chuyên môn giữa các trường THPT trên địa bàn thành phố và kết nối hoạt động CM trên môi trường mạng giữa các nhóm, môn.

1.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn

- Mục tiêu

Nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên thông qua hoạt động tư vấn, hỗ trợ của đồng nghiệp và công tác tự bồi dưỡng của giáo viên.

Nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của công văn 5555/BGDĐT ngày 04/10/2014.

- Chỉ tiêu

100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng chủ đề dạy học.

100% tổ/nhóm chuyên môn tham gia hai đợt Hội giảng: Chào mừng ngày 20/11 và Hội giảng mùa xuân, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn, dự nguồn giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi thành phố.

- Nhiệm vụ, giải pháp

• Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Nâng cao chất lượng giờ dạy, đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên vào đầu năm để có mục tiêu phấn đấu. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và

từng cá nhân.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

1.6. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Mục tiêu

- Xây dựng những mũi nhọn học tập nâng cao chất lượng top đầu của nhà trường.

Chỉ tiêu

- 100% các tổ nhóm môn thi tốt nghiệp phải thành lập và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường để lấy nguồn thi học sinh giỏi thành phố.

- Các môn tổ chức ôn thi học sinh giỏi thành phố, phân đầu có giải.

Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức thi chọn HSG cấp trường lớp 10,11 vào tuần 1 tháng 6 của năm học trước. Căn cứ điểm thi, lập đội dự tuyển là học sinh đoạt giải trong kỳ thi HSG cấp trường, lấy từ cao xuống, GV bồi dưỡng đội dự tuyển có thể lựa chọn thêm học sinh và chịu trách nhiệm, có thể lấy thêm cả học sinh khối 10 lên 11 cùng tập huấn phần kiến thức chung để tạo nguồn HSG cho năm học sau. Thời gian tập huấn từ tháng 09 đến hết tuần 4 tháng 11;

Phân công giáo viên dạy đội dự tuyển là giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên cơ hữu có trách nhiệm cùng tham gia để học tập kinh nghiệm, tiến tới việc giáo viên cơ hữu đảm nhận nhiệm vụ dạy đội tuyển và có trách nhiệm mời GV thỉnh giảng trong tổ cùng tham gia dạy;

Giáo viên dạy đội dự tuyển chủ động kiểm tra chọn 5 HS/đội tuyển chính thức, nộp danh sách đúng hạn để đăng ký thi HSG thành phố;

Trách nhiệm của nhà trường: bố trí lịch dạy, chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất.. Giáo viên: Dạy đủ số buổi do nhà trường quy định, có thể tăng thêm 1 số buổi cho học sinh, bao gồm dạy tự nguyện và huy động CMHS hỗ trợ kinh phí nếu có, động viên HS chăm chỉ học tập, rèn luyện để đạt kết quả cao nhất... Bộ phận quản lý HS chịu trách nhiệm điểm danh, thông báo tình hình HS cho CMHS và BGH...

1.7. Công tác quản lý GD kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm

hướng nghiệp

Mục tiêu

Xây dựng hình ảnh đẹp học sinh trường THPT Lương Thế Vinh

Học sinh được giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng chịu áp lực.

Chỉ tiêu

- 100% HS được quan tâm giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp, xây dựng hình ảnh học sinh trường THPT Lương Thế Vinh;

- 100% HS được tư vấn hướng nghiệp để đạt kết quả tốt trong kỳ thi ĐH;

- 100% học bơi, đề khỏe mạnh và có kinh nghiệm chống đuối nước cho bản thân và giúp đỡ người khác nếu cần;

- 100% chủ đề tháng theo quy định của Bộ GD - ĐT được hoàn thành cỡ chất lượng;

- Duy trì có chất lượng và hiệu quả các hoạt động truyền thống như Chào cờ hát quốc ca đầu tuần; hát tập thể và hoạt động của các Câu lạc bộ tuyên truyền GD SKSS VTN - TN, ATGT, GD truyền thống, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động bảo vệ môi trường...

Nhiệm vụ, giải pháp

- Lồng ghép những hoạt động tập thể vào chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

- Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp thời gian của năm học.

1.8. Công tác tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến

Mục tiêu

- Hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông giúp nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường

- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Nguyên tắc

Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến.

Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ, giải pháp

Đảm bảo đủ điều kiện hạ tầng, kỹ thuật dạy học trực tuyến như: Cơ sở vật chất: Hệ thống mạng internet, các thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc dạy học trực tuyến (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, camera, máy thu âm...)

Thiết kế và sử dụng Công giáo dục trực tuyến trường THPT Lương Thế Vinh đảm bảo đầy đủ các chức năng Giúp giáo viên tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh; Giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập. Quản lý học tập trực tuyến, quản lý nội dung học tập trực tuyến.

Tổ chức hoạt động trực tuyến gắn liền với hoạt động dạy học trực tiếp đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học, đảm bảo tính liên mạch của kiến thức trong bài dạy.

Tổ chức kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến

Xây dựng học liệu dạy học trực tuyến

Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến

Thực hiện đầy đủ các tiêu chí đánh giá theo hướng dẫn số 2688/SGDĐT-GDTrH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024 - 2025.

2. Kết quả tuyển sinh năm 2024 – 2025

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
10	375	9		2	0
11	367	9		1	0
12	308	8		2	0
Toàn trường	1050	26		5	0

3. Chất lượng giáo dục: Năm học 2023 – 2024

3.1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm, kết quả rèn luyện của học sinh

Năm học	Số	Thông tư 58 – Đánh giá hạnh kiểm
---------	----	----------------------------------

	Hs	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	466	457	98.07	9	1.93	0	0	0	0
2023-2024	248	247	99.6	1	0.4	0	0	0	0
Thông tư 22 – Đánh giá kết quả rèn luyện									
		Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	ChD	%
2022-2023	353	327	92.63	25	6.8	1	0.28	0	0
2023-2024	699	680	71.81	19	2.01	0	0	0	0

3.2. *Kết quả đánh giá học lực, kết quả học tập của học sinh*

Năm học	Số Hs	Thông tư 58 – Đánh giá học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	Kém
		SL	%	SL	%	SL	%		
2022-2023	466	195	41.85	254	54.51	17	3.65	0	0
2023-2024	248	199	80.24	49	19.76	0	0	0	0
Thông tư 22 – Đánh giá kết quả học tập									
		Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
2022-2023	353	56	15.86	257	72.8	40	11.33	0	0
2023-2024	699	269	38.48	419	59.94	11	1.57	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai học phí năm học 2024 – 2025

STT	Lớp	Sĩ số	Học Phí	Ghi chú
1.	10A1	41	2.200.000đ	
2.	10A2	39	2.200.000đ	
3.	10A3	44	2.200.000đ	
4.	10A4	44	2.200.000đ	
5.	10A5	47	2.100.000đ	
6.	10A6	40	2.100.000đ	
7.	10A7	40	2.000.000đ	
8.	10A8	40	2.000.000đ	
9.	10A9	40	1.900.000đ	
10.	11B1	37	2.300.000đ	

11.	11B2	44	2.000.000đ	
12.	11B3	39	2.100.000đ	
13.	11B4	43	2.000.000đ	
14.	11B5	42	2.100.000đ	
15.	11B6	44	2.200.000đ	
16.	11B7	43	2.200.000đ	
17.	11B8	37	2.400.000đ	
18.	11B9	41	2.400.000đ	
19.	12C1	36	2.200.000đ	
20.	12C2	38	2.000.000đ	
21.	12C3	37	2.000.000đ	
22.	12C4	40	2.100.000đ	
23.	12C5	35	2.000.000đ	
24.	12C6	38	2.100.000đ	
25.	12C7	38	2.200.000đ	
26.	12C8	43	2.200.000đ	

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
1.	Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí theo Nghị định 54	1050	525.000.000đ	
2.	Đối tượng được miễn giảm 50% học phí năm học 2024-2025	12	12.000.000đ	Theo chương trình nhà trường
3.	Miễn giảm học phí với học sinh có hoàn cảnh khó khăn	26	13.400.000đ	Theo chương trình nhà trường

VII. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

2.	Đối tượng được miễn giảm 50% học phí năm học 2024-2025	12	12.000.000đ	Theo chương trình nhà trường
3.	Miễn giảm học phí với học sinh có hoàn cảnh khó khăn	26	13.400.000đ	Theo chương trình nhà trường

VII. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục: ngày 30/9/2024
2. Công khai trong Hội đồng giáo dục: ngày 29/7/2024
3. Công khai trong Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm học: ngày 19/8/2024

Trên đây là báo cáo về thực hiện Quy định về công khai năm học 2024 – 2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường THPT Lương Thế Vinh năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Website
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Dinh